



Bài 1

CON ĐẾN TRIỀU BÁI CHÚA

Hôm nay Giáo Hội mừng Lễ Hiển Linh, mừng Chúa tỏ mình ra cho các môn đệ thấy vinh quang của Người thể hiện nơi Đức Giêsu xuống thế làm người. Vinh quang ấy trước đây đã từng tỏ rạng khi Chúa hiển dung trên núi Tabor với các môn đệ Phêrô, Giacôbê và Gioan. "Khi ấy dung nhan Người chói lọi như mặt trời, y phục Người trắng như tinh như ánh sáng, các ông hoảng hốt thấy Ông Môisê và Êlia hiện ra đàm đạo với Người, và nghe có tiếng phán ra từ đám mây: Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các người hãy vâng nghe lời Người!" (Mt 17: 1-8)

Hôm nay mừng Lễ Chúa Hiển Linh, chúng ta được diễm phúc theo gót các nhà chiêm tinh vượt đường xa đến triều bái Chúa Giêsu. Trong khi các ngài hớn hở vội vã lên đường kiếm Chúa thì Hêrôđê bồi rối lo sợ tìm cách giết Người, vì các đại giáo trưởng và luật sĩ xác nhận lời tiên tri "Chính Chúa là thủ lãnh chăn nuôi dân tộc Israen"

Tại sao Hêrôđê cố gắng tiêu diệt Chúa Giêsu, còn các nhà chiêm tinh lại được bái yết và tôn thờ Người? **Chính là vì các ngài có lòng khiêm nhường và khát khao tìm kiếm**, còn Hêrôđê thì không. Hêrôđê đã dành cả cuộc đời mình để cố kiểm soát và nắm giữ mọi thứ trong tay. Ông đã nghi ngờ một cách bệnh hoạn, đã giết vợ và ba người con trai của mình, vì nghĩ rằng họ âm mưu chống lại ông. Ông tàn bạo khủng khiếp. Ông bị mọi người căm ghét, ngay cả những người cộng tác thân cận nhất cũng oán hận. Khi hấp hối, ông đã ra lệnh dẫn một nghìn người hầu và tướng tá tài ba trung tín của mình vào sân vận động mà giết họ, vì ông muốn chắc chắn rằng vương quốc của ông sẽ mặc lấy tang thương và đau buồn khi ông qua đời. Còn Joseph Stalin của nước Nga Xô Viết thời khai sinh, cũng là tên bạo chúa dẫm máu không kém. Ông ta leo lên nấc thang thành công bằng sự dối trá, phản bội và giết người. Và một khi đã lên đến đỉnh cao, ông loại bỏ tất cả các đối thủ có khả năng. Rồi ông ta bắt đầu hoảng loạn nghĩ rằng mọi người ai cũng đều là đối thủ cần phải loại trừ. Ông đã lừa những người bạn thân nhất của mình đến các trại tập trung ở Siberia. Ông ta nghi ngờ họ âm mưu chống lại mình đến nỗi mỗi đêm ông ngủ ở một nơi khác trong nhà của mình. Ông cũng đã chết vì sợ hãi, đau khổ và một phần điên loạn. – Những chuyện ấy bảo cho ta biết rằng ta không thể kiểm soát mọi thứ; chúng ta cần có thái độ khiêm nhường bước theo Chúa Kitô, tin cậy Người, quỳ gối trước mặt Người, giống như các Đạo sĩ, và thưa với Người: "Xin cho ý Cha được thực hiện, không phải của con; Xin cho Vương quốc của Ngài hiển trị; không phải của con." Hêrôđê không thể nói điều đó; Stalin không thể nói điều đó – chỉ các đạo sĩ mới có thể. Họ đã phó thác mọi thứ cho Chúa. Và họ ra về lòng tràn đầy vui sướng. (E-Priest).

Đúng vậy, các Đạo Sĩ đã được ngôi sao lạ đi trước dẫn đường đến chỗ Hài Nhi hạ sinh. Họ đã gặp Hài Nhi và Bà Ma-ri-a Mẹ Người. Họ đã quỳ gối sụp lạy bái yết Người. Rồi, họ mở bảo tráp, lấy lễ vật dâng tiến Người: vàng, nhũ hương và mộc dược. Sau đó khi nhận được

lời mộng báo đừng trở lại với Hê-rô-đê, họ đã qua đường khác trở về xứ sở mình an bình. Quả như **Tin Mừng thánh lễ hôm nay** tường thuật:

Khi Chúa Giê-su sinh hạ tại Bê-lem thuộc xứ Giu-đa, trong đời vua Hê-rô-đê, có mấy nhà đạo sĩ từ Đông phương tìm đến Giê-ru-sa-lem. Các ông nói: **"Vua người Do-thái mới sinh ra hiện đang ở đâu? Chúng tôi đã nhận thấy ngôi sao của Người ở Đông phương, và chúng tôi đến để triều bái Người"**. Nghe nói thế, vua Hê-rô-đê bối rối, và tất cả Giê-ru-sa-lem cùng với nhà vua. **Vua đã triệu tập tất cả các đại giáo trưởng và luật sĩ trong dân, và hỏi họ cho biết nơi mà Đức Ki-tô sinh hạ.** Họ tâu nhà vua rằng: "Tại Bê-lem thuộc xứ Giu-đa, vì **đó là lời do Đấng Tiên tri đã chép:** Cả người nữa, hỡi Bê-lem, đất Giu-đa, không lẽ gì người bé nhỏ hơn hết trong các thành trì của Giu-đa, vì tự nơi người **sẽ xuất hiện một thủ lãnh, Người đó sẽ chăn nuôi Israel dân tộc của Ta"**.

Bấy giờ Hê-rô-đê ngầm triệu tập mấy nhà đạo sĩ tới, cặn kẽ hỏi han họ về thời giờ ngôi sao đã hiện ra. Rồi vua đã phái họ đi Bê-lem và dặn rằng: "Các khanh hãy đi điều tra cẩn thận về Hài Nhi, rồi khi đã gặp thấy, hãy báo tin lại cho Trẫm, để cả Trẫm cũng đến triều bái Người". Nghe nhà vua nói, họ lên đường. Và **kìa ngôi sao họ xem thấy ở Đông phương, lại đi trước họ, mãi cho tới nơi và đậu lại trên chỗ Hài Nhi ở. Lúc nhìn thấy ngôi sao, họ hết sức vui mừng.** Và khi tiến vào nhà, họ đã gặp thấy Hài Nhi và Bà Ma-ri-a Mẹ Người, và họ đã quỳ gối xuống sụp lạy Người. Rồi họ mở bảo tráp, lấy vàng, nhũ hương và mộc dược mà dâng tiến. Và khi **nhận được lời mộng báo đừng trở lại với Hê-rô-đê, họ đã qua đường khác trở về xứ sở mình.** (Mt 2, 1-12)

Lễ Hiển Linh không chỉ là câu chuyện về ba đạo sĩ, mà là một lời mời gọi mỗi người bước vào hành trình đức tin. Qua ánh sao lấp lánh trên bầu trời đêm, Thiên Chúa tỏ mình ra cho muôn dân. Và từ đó, ta học được ba bài học quý giá:

I- MỘT NIỀM TIN MÃNH LIỆT

Các đạo sĩ không phải là người Do Thái, không có lời tiên tri hay Kinh Thánh hướng dẫn. Họ không có bản đồ, không biết rõ điểm đến, không biết rõ họ sẽ gặp ai, nhưng họ vẫn dẫn thân. Họ chỉ thấy một ngôi sao lạ và tin rằng đó là dấu chỉ từ trời báo cho biết có một vị Vua mới sinh. Họ không đợi bằng chứng, không cần xác nhận từ người khác. Họ tin và lên đường. Họ xác tín như thế nên đã mang sẵn bảo tráp đựng các lễ vật để tiến dâng.

Họ rời bỏ sự an toàn, vượt qua sa mạc, chỉ để tìm một Hài Nhi. Đức tin không phải là thấy rồi mới tin, mà là tin để rồi sẽ thấy. Đó là **một niềm tin vượt qua lý trí, dựa vào ánh sáng mạc khải.** Họ dám tin vào điều chưa thấy, đã **dám bước đi khi chỉ có ánh sáng le lói soi đường:** "Từ phương Đông chúng tôi đến thờ lạy Người" (Mt 2,2). Một hành trình đức tin đầy can đảm.

Trong đời sống hôm nay, niềm tin là khi ta vẫn cầu nguyện dù chưa thấy lời đáp, vẫn yêu thương dù bị tổn thương, vẫn hy vọng dù chưa thấy lối ra.

II- MỘT TÂM LÒNG KHIÊM HẠ:

Họ không đến để tranh luận, mà để cúi mình. Sự khiêm nhường mở ra cánh cửa gặp gỡ Thiên Chúa.

Dù là những người thông thái, có địa vị, khi đến nơi, họ không thấy ngai vàng hay cung điện, mà chỉ có một máng cỏ đơn sơ. Họ quỳ gối trước một Hài Nhi trong máng cỏ nghèo hèn, dầm lể vật, và thờ lạy. Họ không đòi hỏi vinh quang hay bằng chứng, mà chỉ đơn giản thờ lạy. Sự khiêm nhường đã giúp họ nhận ra Thiên Chúa trong hình hài bé nhỏ đơn sơ.

Khiêm nhường là chiếc chìa khóa mở ra cánh cửa mạc khải. Ai tự cao sẽ không thấy được Thiên Chúa đang hiện diện trong những điều nhỏ bé.

Trong đời sống, khiêm nhường là khi ta lắng nghe người khác, chấp nhận mình chưa hoàn hảo, và không ngại học hỏi từ những điều tưởng chừng thấp kém.

III-MỘT LÒNG KHAO KHÁT TÌM KIẾM CHÚA:

1- Thiên Chúa hằng chờ đợi đón những ai biết tìm kiếm bằng cả trái tim. Lễ Hiện Linh mời gọi ta trở thành “đạo sĩ” của thời đại hôm nay—dám tin, dám khiêm nhường, và dám khao khát. Khát khao gặp Chúa là động lực khiến ta vượt qua mọi mệt, trì trệ, và cả những thất vọng. Các đạo sĩ không dừng lại giữa đường, không nản lòng khi gặp vua Hêrôđê hay những thử thách. Họ khao khát gặp Đấng Cứu Thế, và chính lòng khao khát ấy đã dẫn họ đến cuộc gặp gỡ thiêng liêng.

Họ đã vượt đường xa, chịu gian khổ, chỉ để gặp được Đấng mà họ tin là Vua. Lễ Hiện Linh nhắc ta rằng ai thành tâm tìm kiếm thì sẽ gặp được Thiên Chúa, như lời Đức Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt từng suy niệm: Thành tâm thiện chí sẽ gặp được Chúa: “Họ lên đường và đã gặp Chúa vì lòng họ khao khát. Khao khát chân lý nên đêm đêm họ không ngừng quan sát bầu trời tìm kiếm ánh sao, vì thế cả một bầu trời bao la, chỉ một ánh sao lạ xuất hiện, họ đã nhận biết. Khao khát chân lý nên khi Chúa vừa tỏ mình qua dấu hiệu ngôi sao, họ đã vội vã theo sát dấu ánh sao đi tìm. Khao khát gặp Chúa nên khi ánh sao vụt biến mất, họ đã không nản lòng, quyết tâm dò hỏi cho ra.”

Trong chuyện “The Other Wise Man (Một nhà đạo sĩ khác)”, Henry van Dyke kể có nhân vật thứ tư, tên là Artaban, đáng lẽ đã cùng ba nhà đạo sĩ kia đi tìm vị vua vừa sinh ra. Chuẩn bị lên đường, Artaban mang theo một túi đựng đá quý để dâng tặng Ấu vương. Thế nhưng trên đường đến gặp 3 vị thông thái kia để cùng đi, Artaban lại dừng chân để giúp một người nghèo khổ và thế là ông ta bỏ mất cơ hội theo kịp các vị kia.

Tuy nhiên ông vẫn tiếp tục kiên trì dừng lại giúp đỡ những ai gặp khốn khó. Cuối cùng, ông cho đi tất cả số đá quý của mình. Kết cuộc là Artaban đã trở nên già nua nghèo khổ. Và ông chẳng bao giờ thực hiện được giấc mơ gặp được vị vua các vua để đặt túi đá quý của ông dưới chân Người.

Một ngày kia Artaban khi đang ở trong thành Giêrusalem, cả thành phố đầy xôn xao, náo nhiệt vì nhà cầm quyền sắp sửa hành hình một tội nhân. Artaban nhìn thấy tội nhân, trái tim ông hồi hộp đập liên hồi. Linh tính báo cho ông biết đây chính

là **Vua Các Vua** mà ông đã suốt đời tìm kiếm. Nhìn cảnh tượng trước mắt Artanban cảm thấy trái tim như bị tan vỡ ra, nhất là vì ông chẳng có thể làm được gì để giúp đỡ vị vua ấy. Thế nhưng thật kỳ diệu thay khi Artanban nghe tiếng vị vua ấy nói với ông: *"Này Artanban, đừng buồn khổ nữa. Suốt đời ông đã từng giúp đỡ Ta. Khi Ta đói, ông đã cho Ta ăn, Ta khát, ông đã cho ta uống, Ta trần trụi ông đã cho Ta mặc, Ta là khách lạ, ông đã đón ta vào nhà".*

Arbatan liền nhớ đến lời Chúa đã phán: 'Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han.' 'Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi không làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các ngươi đã không làm cho chính Ta vậy'. (Mt 25: 34-36-45).

2- Thiên Chúa không giấu mình cho ai biết tìm kiếm Chúa bằng cả trái tim.

Muốn lòng khao khát ấy được toại nguyện, thì phải sẵn sàng vứt bỏ mọi thứ rác rưởi chướng ngại che mắt trên hành trình tìm kiếm Chúa. Diệt bỏ tham, sân, si là những thứ làm ta không dám tiến bước vượt qua bao thách đố khổ ải. Trong đời sống, lòng khao khát ấy thể hiện qua việc ta dành thời gian cầu nguyện, học hỏi Lời Chúa, và sống yêu thương giữa đời thường.

Chuyện kể rằng:

Ngày kia, Đức Hồng Y Wiseman tiếp một người bạn đang còn ở ngoài Đạo Công giáo. Hai người bàn luận lâu giờ về các điều trong Đạo. Thấy bạn mình vẫn còn cứng lòng, đức hồng y liền lấy một tờ giấy trắng, viết lên đó một từ, rồi lấy một đồng bạc che lại. Sau đó, ngài hỏi bạn mình:

- "Bạn thấy gì đây?"
- "Tôi thấy một đồng bạc." – người bạn trả lời
- Đức hồng y tiếp tục hỏi: "Bạn có thấy gì khác nữa không?"
- "Không." – người bạn đáp.

Đức hồng y liền cất đồng bạc đi và hỏi:

- "Bây giờ, bạn thấy gì?"
- "Tôi thấy: "Chúa"
- "Vậy lúc nãy, có cái gì đã làm cho bạn không thấy Chúa?"

Ông bạn liền lúnh quýnh, không biết trả lời làm sao.

Trước mắt chúng ta luôn xuất hiện tiền bạc vật chất. Cho nên, rất nhiều người **để bị vật chất che mờ đôi mắt, không còn nhìn thấy điều gì khác ngoài chúng nữa**. Câu chuyện là lời cảnh tỉnh cho tất cả chúng ta trong những chọn lựa kiếm tìm hạnh phúc của đời sống hàng ngày và trong hành trình đức tin: đừng để tâm trí chỉ nghĩ đến tiền bạc vật chất; nếu không, "cơm áo gạo tiền" sẽ chi phối, khiến chúng ta không còn nhìn thấy những giá trị tốt đẹp khác đang hiện diện ngay bên cạnh mình; nhất là không còn nhìn thấy Chúa và ân sủng của Ngài trong cuộc đời. Sau phép lạ hóa bánh ra nhiều, đám đông dân chúng được ăn no nê từ năm chiếc bánh và hai con cá. Họ phấn khởi, hân hoan, và khi thấy Chúa Giêsu biến mất sang bờ bên kia, họ vội vã đi tìm Ngài. Nhưng khi gặp lại, Chúa không khen họ vì lòng tin, mà nói thẳng: "Thật, Ta bảo thật các ngươi: các ngươi tìm Ta không phải vì đã thấy những dấu lạ, nhưng vì các ngươi đã được ăn bánh và được no." (Ga 6,26). Đây

là một lời đánh thức. Chúa không phủ nhận nhu cầu vật chất, nhưng Ngài mời gọi họ—và chúng ta—đi xa hơn: từ tìm kiếm điều nuôi thân sang khao khát điều nuôi hồn, hãy khao khát lương thực thiêng liêng, vì chính Ngài là “Bánh ban sự sống”.

Câu chuyện nhắc ta rằng **Chúa không bao giờ rời xa**, chỉ là ta cần **dọn sạch ánh mắt nội tâm** để thấy Ngài. Lễ Hiển Linh chính là lời mời: hãy như các đạo sĩ, đã vượt qua sa mạc, quyền lực Hêrôđê, và cả sự mơ hồ, để **dám lên đường, dám tìm kiếm, và dám cúi mình** để gặp được Hải Nhi. Khi ta quá bận rộn, Chúa bị che khuất. Khi ta quá lo lắng, Chúa bị che khuất. Khi ta quá dính bén vào vật chất, Chúa bị che khuất. Nhưng nếu ta có lòng khao khát, ta sẽ biết **dừng lại, gạt bỏ, và nhìn sâu**. Thánh Têrêsa Avila ví linh hồn như một lâu đài nội tâm có nhiều phòng. Muốn đến phòng trung tâm nơi Chúa ngự, ta phải vượt qua nhiều lớp cửa: từ ý chí, trí tuệ, đến lòng khao khát thiêng liêng. Đó là một hành trình nội tâm sâu sắc.

* Trong **Bài Đọc I**, ngôn sứ Isaya đã nói lên niềm mừng rỡ tán dương khi lòng khao khát ấy được toại nguyện:

[1] Đứng lên tỏa sáng khắp nơi!
Bởi vì ánh sáng của người đến rồi!
Vinh Quang của CHÚA rạng ngời
Như bình minh chiếu trên người ngập đầu.

[2] Bóng đen bao phủ địa cầu
Mây mù kìa lấp muôn dân hết rồi!
Còn người rực ánh chói ngời,
Sáng tươi như thể mặt trời rạng đông.
Đó là ánh CHÚA vinh quang
Trên người xuất hiện huy hoàng tràn lan.

[3] Hướng theo ánh sáng của người,
các dân tiến bước, đường dài kiếm người.
Các vua theo ánh sáng người
dẫn đường chỉ hướng, tức thời kiếm người.

[4] Hãy đảo mắt nhìn quanh tứ phía,
Thầy đều rủ nhau tìm đến với người.
Con trai người đến tự phương trời xa lắc,
Con gái người được ẵm bên hông.

[5] Trước cảnh đó, mặt người trông rạng rỡ,
Lòng người nhảy mừng, rạo rực hớn hờ,
Vì nguồn giàu sang từ biển cả dâng tiến,
Của cải muôn nước sẽ đến với người.

[6] Lạc đà rợp đất từng đàn,
lạc đà xứ Madian và Epha:
tất cả những người từ Saba kéo đến,
đều mang theo vàng cùng với trầm hương,

và loan truyền lời tán dương dâng CHÚA
(Is 60, 1-6)

Đoạn văn làm ta nhớ lại cuộc viếng thăm linh đình trọng thể của nữ hoàng Saba đối với vua Salomon và những lễ phẩm xa hoa của bà:

"Bà mang đến Giêrusalem vô số của cải, lạc đà tải hương trầm, vàng khối cùng ngọc quý ... Bà đã dâng cho vua một trăm hai mươi tạ vàng, một số lượng hương trầm lớn và nhiều ngọc quý ... ; người ta chưa hề thấy có hương trầm nhiều như hương trầm nữ hoàng Saba đã dâng cho vua Salomon". Nữ hoàng Sơ-va đến Giê-ru-sa-lem cùng với đoàn tùy tùng đông đảo, nhiều lạc đà chở đầy hương liệu, và một số lượng rất lớn vàng cùng đá quý. Và bà tặng vua ba ngàn sáu trăm ký vàng, một số rất lớn hương liệu và đá quý. Chưa từng có một số lượng hương liệu nhiều như nữ hoàng Sơ-va đã tặng vua Sa-lô-môn. Cả đoàn tàu của vua Khi-ram, mang vàng từ Ô-phia về, cũng đưa rất nhiều gỗ đàn hương và đá quý từ Ô-phia về nữa. (1V 10, 2. 10).

Bà nói với vua: "Những điều tôi đã nghe nói ở nước tôi về ngài và về sự khôn ngoan của ngài quả là sự thật. Tôi đã không tin những điều người ta nói cho tới khi tôi đến và thấy tận mắt. Nhưng thật ra người ta cho tôi biết chưa tới một nửa về sự khôn ngoan kỳ diệu của ngài. Ngài vượt xa tiếng tăm lòng lẫy tôi đã nghe về ngài. Chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài, Đấng đã ưu ái đặt ngài trên ngôi báu của Người để ngài làm vua phục vụ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài. Vì Thiên Chúa của ngài yêu thương Ít-ra-en, muốn cho dân này được muôn đời bền vững, nên đã đặt ngài làm vua cai trị họ, để ngài thi hành luật pháp và công lý." (2 Sk 9, 1 .9).

Cuộc viếng thăm của Nữ hoàng Sơ Va cũng như việc các nhà đạo sĩ lên đường theo ánh sao dẫn lối đã **bừng sáng lên niềm tin khát khao của muôn dân bấy lâu trông mong ngóng đợi**. Về xa hoa tráng lệ quá khứ ấy là một điềm triệu cho thời thiên sai. Còn hơn Giêrusalem của Salomon, Giêrusalem thiên sai sẽ thấy tuôn về mình vô số của cải chư dân, đặc biệt của cải miền Saba như lời Thánh Vịnh:

Lạy Chúa, mọi dân tộc trên địa cầu đều thờ lạy Chúa.

- [1] Xin ban cho vị Tân-Vương,
Quyền Ngài phán quyết tỏ-tường chẳng sai!
Xin trao công-ly của Ngài
Vào tay Thái-Tử tỏ tài công-minh!
- [2] Để Vua xét xử công-bình,
Ngõ hầu bảo-vệ, đỡ bênh kẻ hèn!
- [7] Triều-đại Người sẽ nảy chồi công-ly,
Và thái-bình sẽ thịnh-trị liên-ly triền-miên,
Mãi cho đến khi không còn tuế-niên ngày tháng.
- [8] Người bá-chủ từ biển Tây qua cảng biển Đông,
Từ Sông Cả cho tới tận mút cùng cõi đất.
- [10] Từ Tác-xít và các hải đảo xa-xôi,
Hàng vương-giả sẽ dâng Ngài lễ-vật,
Cả các vua xứ Ai-Cập và đất Xơ-Va,
Cũng đều tới với kiệu hoa cống-phẩm.

[11] Mọi quân vương đều bái lạy thưa bẩm cửu trùng,
Muôn dân nước thảy nguyện làm tôi trung ái mộ.

[12] Người đáp lời của kẻ nghèo khổ kêu cầu,
Và kẻ khốn cùng chẳng tìm đâu trú ngụ.

[13] Người chạnh thương kẻ hèn chẳng đủ ấm no,
Mạng sống dân nghèo, Người chăm lo cứu giúp.

[17] Danh Người sẽ trường tồn muôn thế-hệ,
Danh Ngài lưu vạn kỷ như rực-rỡ thái-dương.

Ước chi mọi sắc tộc trần-gian được Người thương chúc phúc,
Và muôn dân thiên-hạ hãy chúc mừng Người!

(Thánh Vịnh Đáp Ca 72: 1-2,7-8, 10-13)

“Có mấy nhà đạo sĩ từ Đông phương tìm đến Giê-ru-sa-lem. Các ông nói: *"Vua người Do-thái mới sinh ra hiện đang ở đâu? Chúng tôi đã nhận thấy ngôi sao của Người ở Đông phương, và chúng tôi đến để triều bái Người"*. (Mat. 2,1-12)

Đoạn **Tin Mừng** nói trên và **Bài Đọc II** (Êphêsô 3,2-3a.5-6) là một sự hòa quyện tuyệt đẹp giữa hình ảnh và thần học, giữa biểu tượng và mạc khải. Cả hai đoạn đều làm nổi bật một chân lý trung tâm: **ơn cứu độ không còn giới hạn trong dân Israel, mà được mở rộng cho toàn thể nhân loại**. Trích thư gửi tín hữu Ê-phê-xô, Thánh Phaolô Tông đồ viết:

Anh em thân mến, (chắc) anh em đã nghe biết rằng: Thiên Chúa đã ban cho tôi việc phân phát ân sủng cho anh em, là theo ơn mạc khải cho tôi biết, tôi đã được thấu hiểu mầu nhiệm mà con cái loài người các thế hệ khác không được biết, nhưng nay đã mạc khải cho các thánh Tông đồ của Người, và cho các vị Tiên tri, nhờ Thánh Thần. **Và nhờ Tin Mừng, các dân ngoại được nên đồng thừa tự, đồng một thân thể và đồng thông phần với lời hứa của Người** (Ep 3, 2-3a. 5-6)

Tin Mừng tường thuật ba nhà chiêm tinh và ánh sao dẫn đường. Các ngài đến từ phương Đông, là những người ngoại giáo, không thuộc dân được chọn. Họ được dẫn dắt bởi một ánh sao lạ đến thờ lạy Hài Nhi Giêsu, một hành động biểu tượng cho việc **dân ngoại nhận ra và tôn thờ Đấng Cứu Thế**. Họ dâng lễ vật: vàng, nhũ hương và mộc dược, biểu tượng cho vương quyền, thần tính và sự hy sinh của Đức Kitô. Trong khi dân Do Thái, qua hình ảnh vua Hêrôđê và các kinh sư, lại thờ ơ hoặc chống đối, thì những người ngoại lại khao khát tìm kiếm chân lý. Các nhà chiêm tinh là những người ngoại quốc, được dẫn đến Đức Kitô. Họ không thuộc dân Israel, nhưng được ánh sao dẫn đường. Họ đến để thờ lạy Hài Nhi Giêsu, dâng lễ vật: vàng, nhũ hương và mộc dược. Họ là hình ảnh của muôn dân được mời gọi đến với Đấng Cứu Thế.

Bài Đọc II công bố mầu nhiệm vốn được giấu kín: **"các dân ngoại được đồng thừa tự, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ lời hứa trong Đức Kitô"**. Đây là một bước ngoặt trong lịch sử cứu độ: không còn ranh giới giữa Do Thái và dân ngoại, mà tất cả đều được mời gọi vào gia đình Thiên Chúa. Lời của Phaolô là sự xác nhận thần học cho điều mà Tin Mừng đã biểu tượng qua hành trình của các đạo sĩ. **Quả vậy, có một Sự liên kết sâu sắc giữa Tin Mừng và Bài Đọc II**, khi ta nhìn qua lăng kính của mầu nhiệm

mặc khải và sự hiệp nhất trong Đức Kitô. Mặc khải của Thiên Chúa có thể bắt đầu từ những điều đơn sơ, nhưng đủ để soi sáng cả cuộc đời. Mẫu nhiệm được tỏ lộ không phải bằng sức mạnh, mà bằng ánh sáng của Thánh Thần. Thánh Phaolô mời gọi sống theo **Thần Khí**, hướng về trời cao. Lời của Thánh Phaolô như một lời xác nhận rằng **Thiên Chúa không thiên vị ai**, nhưng mở rộng vòng tay cho mọi dân tộc. Thiên Chúa yêu thương mọi người, và ánh sáng của Ngài dẫn đường cho cả những ai ở xa nhất.

Artaban là hình ảnh của những người không đi theo con đường “truyền thống” để gặp Chúa, nhưng lại gặp Người trong hành trình phục vụ tha nhân. Ông là hiện thân của lời mời gọi trong Tin Mừng Hiên Linh: Hãy để ánh sáng của Chúa soi chiếu qua hành động yêu thương và bác ái.

LỜI NGUYỆN

Lạy Chúa,
Con chẳng có những quà như vàng, như nhũ hương, mộc dược mà ba nhà chiêm tinh đem theo tiến dâng Chúa, con xin như anh Artaban kia chỉ có con tim mà thôi:

Này hồn con đây, xin làm cung điện,
Này tim con đây xin làm ngai toà,
Chúa ơi, con xin trọn đời dâng hiến,
Đời con hiệp nhất cùng Cha.

Lạy Chúa,

*Trong những khuôn mặt dập dùi qua cuộc đời
Con đã thấy rõ bóng hình Ngài hiển dung
Bóng Ngài tuy không ngừng biến dạng
Nhưng vẫn thấy thấp thoáng chân dung:
Ngài mang thánh giá còng lưng
Dạy con đường tới thiên cung huy hoàng.
Nguyện xin Thiên Chúa cao sang,
Cho đời con thấy Chúa hằng hiển dung.*

Thống-khổ tù đầy,
Tủi nhục đắng cay,
Trắng tay xơ-xác,
Đói khát bơ-vỡ;
Những thân gầy còi-cút trẻ thơ,
Những mái đầu bạc phơ ủ-rủ,
Những lưng còng ngày đêm lam-lũ,
Những giếng mắt lệ dâng ứa tràn,
Những người thất-thếu lang-thang,
Một đời bạc-bẽo khát mong tình người
Trên môi tắt ngấm nụ cười,
Cả đời mong ánh mặt trời chiếu soi.
Chúa ơi, Con thấy Thầy rồi,
Ngài đang đứng đó, Thầy vời gọi con
Gọi con đem tấm lòng son,
Chạy ra đón họ là con đón Thầy. (Mt. 10,40)

Nước nở ghen ngào
Thét gào áo cơm
Tiếng kêu oan ức
Nước mắt chan cơm
Những thân tàn lẩn lóc bỏ rơi
Những góc đời tả tơi căn cỗi
Những tâm hồn chìm trong tăm tối
Những tiếng nói niềm tin xói mòn
Những người chẳng chốn nương thân
Bị đời trục xuất giống dân lạc loài,
Tâm tư khắc khoải u hoài,
Cầu mong cho hết đêm dài tối tăm.
Chúa ơi, Con thấy Thầy rồi,
Ngài đang đứng đó, Thầy vời gọi con
Gọi con đem tấm lòng son,
Chạy ra đón họ là con đón Thầy. (Mt. 10,4)
<https://youtu.be/fgEw7gTKkwI>

Lạy Chúa Yêsu,
Con xin Ngài dạy cho con
Mở lòng quảng đại, rộng hồn vị tha.
Dạy con phải biết đem cho
Mà không mong đợi người ta đáp hồi.
Dạy con biết phụng sự Ngài,
Vì Ngài chính đáng, Ngài đầy tình thương.
Dạy con phấn đấu can trường,
Mà không lo sợ tổn thương đến mình.
Dạy con làm việc tận tình
Chẳng tìm ngơi nghỉ, việc thành khó xong.
Dạy con ra sức gắng công,
Chẳng trông tưởng thưởng, không mong đền bù.
Việc làm lớn nhỏ mặc dù,
Đều theo ý Chúa sao cho vẹn toàn. (*)

(*) chuyển ngữ từ bài kinh nguyện của Thánh Y Nhã (Ignace de Loyola, 1491-1556),
tổ phụ Dòng Tên:

Seigneur Jésus,
Apprenez-nous à être généreux,
A vous servir comme vous le méritez,
A donner sans compter,
A combattre sans souci des blessures,
A travailler sans chercher le repos;
A nous dépenser, sans attendre d'autres récompenses,
Que celle de savoir que nous faisons votre saint volonté.

Ben. Đỗ Quang Vinh